

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 409: Khai Trí Huệ Là Then Chốt Để Chuyển Phàm Thành

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 035)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Khai trí huệ là then chốt để chuyển phàm thành thánh.】

Bất luận tu pháp môn nào, niệm Phật cũng lại như vậy. Người niệm Phật sẽ khai trí huệ, càng niệm tâm càng thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí huệ. Trí huệ hiện tiền, liền chuyển đổi, cảnh giới này từ từ đang chuyển đổi. Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc nhở các đồng tu, phải chuyển luân hồi tâm thành Bồ Tát tâm. Luân hồi tâm là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi, đây là luân hồi tâm; bạn chỉ cần có những thứ này, thì đây chính là tạo lực đạo luân hồi. Bồ Tát tâm là gì? Từ, bi, hỷ, xả; bạn có thể từ chỗ này mà chuyển đổi, thì thật tốt! Luân hồi tâm là tâm phiền não, tâm ô nhiễm; Bồ Tát tâm là tâm thanh tịnh, là tâm giác, giác mà không mê.

Cho nên mọi người học Phật, bước vào cửa Phật, vừa vào cửa liền thọ Tam quy giới; Tam quy giới nói về điều gì? Chuyển phàm thành thánh. Dạy bạn ba phương pháp: Quy y Phật, Phật là giác, giác mà không mê, chuyển mê thành giác, đây gọi là quy y Phật; chuyển tà thành chánh gọi là quy y Pháp; chuyển nhiễm thành tịnh gọi là quy y Tăng. Cách giảng này là do Lục tổ Huệ Năng đại sư giảng trong “Đàn Kinh”. Ngài Huệ Năng là người thời nhà Đường, cách chúng ta hiện nay hơn một ngàn ba trăm năm; Ngài truyền thọ quy y cho mọi người. Cách giảng này khiến chúng ta có thể liên tưởng đến việc Phật pháp truyền đến Trung Quốc vào năm Vĩnh Bình thứ mười thời Hậu Hán, tức năm 64 Công nguyên. Trước khi truyền đến Trung Quốc, Phật pháp đã được lưu truyền ở Ấn Độ từ rất lâu. Trong sử sách Trung Quốc có ghi chép, một ngàn năm sau khi Phật diệt độ, Phật pháp truyền vào Trung Quốc. Đây là điều trong kinh Phật thường nói: Chánh pháp của Phật một ngàn năm, Tượng pháp một ngàn năm, Mạt pháp một vạn năm. Phật pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni truyền đến Trung

Quốc là vào thời kỳ Tượng pháp, tức là truyền đến Trung Quốc vào lúc Chánh pháp vừa kết thúc, Tượng pháp vừa bắt đầu.

Lưu truyền ở Trung Quốc lâu như vậy, pháp càng truyền càng sai lệch, liền có sự sai vạy, có sự sai lầm. Mọi người đối với Tam bảo Phật, Pháp, Tăng, dần dần hiểu sai, không biết ý nghĩa chân chính của Phật, Pháp, Tăng là gì, thế là quy y không được lợi ích, quy y chỉ có danh mà không có thực. Cho nên Lục tổ Huệ Năng đại sư khi giảng Tam quy y cho mọi người, liền không dùng Phật, Pháp, Tăng. Trong “Đàn Kinh” giảng: “Quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh”, Ngài giảng như vậy, sau đó giải thích: “Phật là Giác, Pháp là Chánh, Tăng là Tịnh”. Giải thích cho chúng ta như vậy, khiến chúng ta đối với ý nghĩa của Tam bảo được rõ ràng, không đến nỗi mê hoặc.

Cho nên giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Mê, tà, nhiễm là phàm phu; giác, chánh, tịnh là Phật Bồ Tát. Từ mê, tà, nhiễm chuyển thành giác, chánh, tịnh, chính là chuyển phàm thành thánh. Là cách chuyển như vậy, cho nên Tam quy gọi là Phiên tà Tam quy, “phiên” là lật ngược lại. Người thế gian đều y theo mê, tà, nhiễm; làm đệ tử Phật rồi, liền lật ngược lại y theo giác, chánh, tịnh; không mê, không tà, không nhiễm, đây mới gọi là chân chánh quy y Tam bảo.

Do đó phải khai trí huệ, không thể mê hoặc điên đảo. Vô lượng kiếp sống những ngày tháng mê hoặc cho đến hôm nay, lẽ nào còn muốn tiếp tục mê mờ thêm nữa sao, như vậy thật sự là có lỗi với chính mình. Nhất định phải giác ngộ, nhất định phải quay đầu, không mê nữa, như vậy thì sẽ khai trí huệ.